**Môn: Toán**

**BÀI 41: PHÉP TRỪ CÁC SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* HS thực hiện được phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số.
* Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số.
* HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học
* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh cần thiết, hình vẽ tóm tắt bài Luyện tập 3 (nếu cần).

- HS: VBT, SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | GV dùng trò chơi chuyển tải nội dung dưới đây.  → Viết phép tính tìm số dân của tỉnh Cao Bằng  →Thực hiện phép tính  →GV giới thiệu vào bài. | | Mỗi nhóm thực hiện các yêu cầu sau:  Đọc nội dung phần Khởi động  HS quan sát – lắng nghe |
| 10p | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
|  | * **Giới thiệu phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số**   GV yêu cầu các nhóm trình bày việc thực hiện phép tính ở phần Khởi động kết hợp giải thích tại sao thực hiện như vậy  →GV viết lên bảng phép tính dọc.  - GV làm rõ trình tự để HS nắm:  Đặt tính → Tính (cần lưu ý những gì?) → Thử lại.  Thử lại:  **861 216 - 328 130 = ?**  861216  -  328130  533086  + Các số khi viết theo hàng dọc đã chính xác chưa?  + Đặt phép tính đúng chưa?  + Dò lại phép tính ở từng hàng, đặc biệt lưu ý trường hợp có nhớ.  + Có thể thử lại bằng cách thực hiện phép cộng: Hiệu cộng với số trừ, nếu ra kết quả là số bị trừ thì đúng.   * **Khái quát hoá cách trừ các số tự nhiên**   GV yêu cầu HS dựa vào cách thực hiện phép cộng, HS khái quát hoá cách trừ hai số tự nhiên.  Đặt tính:  + Các chữ số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau  Tính  + Từ phải sang trái.  + Nếu phép trừ ở một hàng là có nhớ thì thêm 1 vào chữ số của số trừ ở hàng cao hơn, liền nó.  Thử lại  + Kiểm tra lại các số khi viết ở hàng dọc.  + Kiểm tra lại cách đặt tính.  + Dò lại các phép trừ ở từng hàng hay thử lại bằng phép cộng. | | Các nhóm trình bày việc thực hiện phép tính ở phần Khởi động kết hợp giải thích tại sao thực hiện như vậy.  Các nhóm thực hiện.  – Sửa bài, các nhóm thi đua sửa tiếp sức và trình bày cách làm.  HS trình bày cách trừ  HS lắng nghe – Quan sát  HS dựa vào cách thực hiện phép cộng, HS khái quát hoá cách trừ hai số tự nhiên. |
| 15p | **3. Hoạt động thực hành** | | |
|  | **Bài 1:**  – GV yêu cầu HS đọc đề bài 1 - HS nhận biết yêu cầu, thực hiện từng phép tính (bảng con).  – GV yêu cầu HS sửa bài- HS nói cách trừ.  – GV yêu cầu HS nhắc lại những lưu ý khi thực hiện phép cộng, phép trừ ở thể loại: Đặt tính rồi tính.  **Bài 2:**  – GV yêu cầu HS đọc đề bài 2 - HS nhận biết yêu cầu: Tính nhẩm.  – GV cho HS (nhóm đôi) thảo luận:  + Thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức.  + Cách nhẩm: coi chục nghìn là đơn vị đếm.  – GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân.  – Gọi HS sửa bài - HS nói cách tính nhẩm | – HS nhận biết yêu cầu, thực hiện từng phép tính (bảng con).  – Sửa bài, HS nói cách trừ.  – HS nhắc lại những lưu ý khi thực hiện phép cộng, phép trừ ở thể loại Đặt tính rồi tính.  HS đọc đề bài 2 - HS nhận biết yêu cầu: Tính nhẩm.  HS thực hiện cá nhân.  HS sửa bài - HS nói cách tính nhẩm. | |
| 5p | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | **-**Nhận xét, dặn dò | | -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................